

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-PT

Ngày: 25-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

2/ Ông **Trần Văn Đạt**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Tổ M, Khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 02 lần: * Ngày 26/12/2002, Nguyễn Ngọc L bị Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong bản án vào ngày 20/3/2008;

* Ngày 30/3/2011, Nguyễn Ngọc L bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, chấp hành xong bản án vào ngày 22/7/2016;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/10/1998, Nguyễn Ngọc L bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, chấp hành xong bản án ngày 11/7/1999;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 27/9/2019 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 20/01/2019 Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 51X7-0734 trên đường H từ cầu A về nhà tại Khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/01/2019 khi đến gần vựa phế liệu Thái Hà ở ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì xe hết xăng nên L xuống xe dẫn bộ; L nhìn thấy phía trước nhà của anh Trần Đình Tài có nhiều chậu kiểng bằng sứ nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L dẫn xe mô tô biển số 51X7-0734 qua khỏi nhà anh T2 khoảng 15m, mở cốp xe 51X7-0734 lấy 01 cây kiểng vỏ màu xám cam, lưỡi bằng sắt đem theo cất hàng rào lưới B40 rồi vào bên trong lấy trộm 03 cái đôn chữ Y bằng sứ cao 50cm, đường kính mặt trên 29cm; 01 cái chậu bằng sứ cao 24cm, đường kính mặt trên 34cm đem ra ngoài, sau đó chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, L đem 03 cái đôn bằng sứ và 01 cái chậu bằng sứ trộm cắp được đến ngã tư Văn Cang thuộc ấp T, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang tìm người bán nhưng không bán được nên L chở về gửi tại nhà bạn của L là anh Bùi Văn H.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Trần Đình T2 đã trích xuất camera phát hiện có người lấy trộm tài sản nên đã trình báo Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình xác minh Nguyễn Ngọc L đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 03 cái đôn chữ Y bằng sứ; 01 cái chậu bằng sứ; 01 xe mô tô biển số 51X7-0734, nhãn hiệu Attila màu trắng; 01 cây kiểng vỏ màu xám cam, lưỡi bằng sắt; 01 cây tua vít cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13cm, phần cán ốp bên ngoài bằng nhựa màu đỏ dài 9,4cm.

Ngày 27/02/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả 03 cái đôn chữ Y bằng sứ, 01 cái chậu bằng sứ cho chủ sở hữu. Hiện Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 cây kiểng vỏ màu xám cam, lưỡi bằng sắt; 01 cây tua vít cán nhựa màu vàng; 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13cm, phần cán ốp bên ngoài bằng nhựa màu đỏ dài 9,4cm; 01 xe mô tô biển số 51X7-0734, nhãn hiệu Attila màu trắng.

Cơ quan điều tra đã trích xuất camera ghi lại hình ảnh Nguyễn Ngọc L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Đình T2 lưu trữ vào đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án.

Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 09/KLĐG-TTHS ngày 25/01/2019 xác định: 03 cái đôn chữ Y bằng sứ cao

50cm, đường kính mặt trên 29cm; 01 cái chậu bằng sứ cao 24cm, đường kính mặt trên 34cm trị giá 2.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Ngọc L và Bùi Văn H lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/10/2019, có tổ chức ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án. L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù; thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 24/9/2019.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 10 tháng 3 năm 2020, bị cáo Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ như điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng, Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/01/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 cái đôn chữ Y bằng sứ cao 50cm, đường kính mặt trên 29cm; 01 cái chậu bằng sứ cao 24cm, đường kính mặt trên 34cm của anh Trần Đình T2. Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 09/KLĐG-

TTHS ngày 25/01/2019 xác định: 03 cái đôn chữ Y bằng sứ cao 50cm, đường kính mặt trên 29cm; 01 cái chậu bằng sứ cao 24cm, đường kính mặt trên 34cm trị giá 2.400.000 đồng. Bản thân bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 16/2020/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc L** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo **04 (bốn) năm tù**, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 24/9/2019.

2/ Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân